

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy chế công tác dân vận
của hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Các ban đảng Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định này.

Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12-QĐ/TU ngày 03/6/2010 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương Đảng,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Châu Văn Lâm

QUY CHẾ
công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 268 - QĐ/TU ngày 28/10/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang đối với công tác dân vận gắn với nhiệm vụ được giao; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách công tác dân vận; thường xuyên học tập tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân".

Chương II
TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục I
TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY, CÁC CƠ QUAN THAM MUỘU
GIÚP VIỆC TỈNH ỦY

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác dân vận trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Lãnh đạo, định hướng, cụ thể hóa chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các tôn giáo và người Việt Nam ở

nước ngoài. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo về tổ chức và nhân sự; quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc các tổ chức chính trị-xã hội và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Phân công đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo cấp ủy cấp dưới phân công một ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực tiếp làm Trưởng Ban Dân vận, trường hợp cấp ủy cấp dưới không có Ban Dân vận thì chỉ đạo phân công một đồng chí cấp ủy phụ trách công tác dân vận.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

5. Định kỳ sáu tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết, làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

6. Chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Điều 5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cụ thể hoá chủ trương, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương; của cấp ủy tỉnh về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Thẩm định đề án liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia thẩm định đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác dân vận.

4. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận và Quy chế này. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân để báo cáo và kịp thời tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Là cơ quan thường trực của một số ban chỉ đạo theo sự phân công của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Định kỳ sáu tháng, hằng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, Ban Dân vận các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 6. Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy

1. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nhiệm vụ và giải pháp về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực công tác dân vận.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2.2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin truyền thông và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình dân vận khéo.

2.3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác dân vận.

2.4. Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và văn bản của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Điều 7. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của cấp ủy tỉnh liên quan đến công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy cơ quan để lãnh đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Điều 8. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của cấp ủy tỉnh liên quan đến công tác dân vận; ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh định hướng hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

4. Định kỳ giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với Ban Dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền. Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy có trách nhiệm phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp trực tiếp làm Trưởng Ban Dân vận, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm phân công một đồng chí cấp ủy phụ trách công tác dân vận.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn để triển khai thực hiện công tác dân vận.

Mục II **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

Điều 9. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Cụ thể hoá các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy tỉnh liên quan đến công tác dân vận thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chế độ chính sách của tỉnh.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện nghị quyết; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề lớn của tỉnh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề nhân dân quan tâm.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện cải cách hành chính, công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách và trách nhiệm giải trình trong hoạt động.

4. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân và hoạt động của chính quyền các cấp.

5. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân.

6. Phối hợp với Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận; phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp. Định kỳ và khi cần thiết có chương trình phối hợp, làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về tình hình nhân dân và công tác dân vận; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân.

7. Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả quy định về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ

lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hoà giải tại toà án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân và nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 13. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang tỉnh

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Mục III
TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, những vấn đề bức xúc của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền.

4. Chủ động phối hợp với chính quyền và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, các cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hoà giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, cử bào chữa viên, hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, các hội nghị tiếp xúc cử tri vận động bầu cử; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với cấp ủy, chính quyền trong cụ thể hóa chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

4. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

Chương III **PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN**

Điều 16. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 17. Cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Dân vận khéo".

Điều 18. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 19. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Điều 20. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

Điều 21. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 22. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền chủ động, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó, thông tin đến Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Ban Dân vận chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị, tham gia lực lượng xung kích.

Điều 23. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ làm việc với Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan cùng cấp để nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hằng năm: Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy, đồng gửi Ban Dân vận cùng cấp; các ban đảng Tỉnh ủy; các đảng đoàn, Ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ban dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với thường trực cấp ủy; Ban Dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh.

Điều 25. Căn cứ quy chế này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 26. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 27. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.
